Sửa đổi Hiến pháp: Mấy điều nghĩ ngợi

Bùi Đức Lại

1– Chắc không có nhiều nước như Việt Nam, chỉ trong gần 70 năm, tính riêng trong không gian tồn tại của một nhà nước liên tục, khởi đầu từ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đến nay, đã có 4 bản Hiến pháp chính thức và hai lần bổ sung sửa đổi.

Hiến pháp- luật mẹ không ổn định là việc có hại. Có những nguyên nhân lịch sử khách quan, nhưng cũng có những nguyên nhân chủ quan, trong đó có nguyên nhân quan trọng nhất là những nguyên lý được lấy làm nền tảng để xây dựng Hiến pháp, nhất là từ Hiến pháp 1959 trở lại đây, bên cạnh một số nội dung đúng đắn, cũng có nhiều điều không phù hợp; hiến pháp vừa thiếu một số nội dung rất cơ bản, lại vừa thừa nhiều vấn đề chi tiết, chỉ mang tính thời sự, ngắn hạn. Một ví dụ điển hình của tình trạng nói trên là Hiến pháp 1980.

Một bản hiến pháp không đủ chuẩn mực sẽ không thể đi vào cuộc sống với ý nghĩa tích cực, trước sau cũng làm nẩy sinh yêu cầu sửa đổi. Nếu việc sửa đổi vẫn thực hiện theo tư duy và cách làm cũ thì cái vòng luẩn quẩn sẽ lặp lại. Trong thời đại ngày nay, mọi việc lãng phí thời gian, để lỡ thời đều có tác hại dây chuyền, gây tổn thất khôn lường.

Sửa Hiến pháp lần này phải cố tránh lặp lại tình hình đó. Việc sửa đổi phải xuất phát từ một tầm nhìn sâu rộng về đất nước và thời đại, khắc phục được những bất cập của Hiến pháp hiện hành, đáp ứng đòi hỏi khách quan của sự phát triển đất nước. “Liều lượng” sửa đổi không thể định sẵn theo ý chí hoặc mong muốn chủ quan; nội dung sủa đổi cũng không thể máy móc sao chép, phỏng theo hiến pháp nước khác. Khi đưa ra Hiến pháp 1980 chúng ta đã phạm sai lầm về tư duy và cách làm như vậy. Đó là điều cần được tiếp tục cảnh báo trong sửa Hiến pháp lần này.

Hiến pháp hiện hành là Hiến pháp 1992, được sửa đổi, bổ sung một số Điều năm 2001. Dù có tới 24 Điều được sửa đổi và một số điểm bị bãi bỏ, nhưng xét thực chất, phần lớn sửa đổi năm 2001 không thực sự cơ bản. Bộ khung tinh thần và hình hài cơ bản của Hiến pháp 1992 vẫn được bảo tồn, tức là vẫn mang đậm dấu ấn nhận thức và tư duy của ban lãnh đạo trước thời điểm 1992. Từ đó đến nay, thực tiễn vận động mạnh mẽ đã tạo ra nhiều biến động về mọi mặt trong nước và trên thế giới. Tuy rằng thực tế đó đã phần nào thay đổi tư duy của ban lãnh đạo và xã hội, nhưng nhìn tổng thể, thì tư duy vẫn lạc hâu khá xa so với thực tiễn đất nước và thế giới. Sự lạc hậu đó thể hiện trong cả tư duy lý luận, trong một số chủ trương và quyết định quan trọng, nhưng rõ nhất là trong việc chuyển hoá những luận điểm mới đã được/phải thừa nhận sang tổ chức và vận hành mô hình thực hiện. Chính vì thế mà dù Hiến pháp 1992 bổ sung, sửa đổi, khác với trước đã đề cập các vấn đề như “nhà nước pháp quyền”, “nhân dân là chủ thể quyền lực, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”, “Đảng lãnh đạo hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”…, nhưng đời sống chính trị thực tế của

đất nước vẫn không khác trước bao nhiêu và con đường thực hiện các nguyên lý đó vẫn còn rất gian nan. Điều này chứng tỏ rằng việc ghi vào Hiến pháp điều này hoặc điều khác là rất cần, nhưng cái quan trọng hơn là cách tiếp cận tổng quát và triệt để về chính trị, là không cho phép tồn tại tình trang các nguyên lý nằm tê liệt trên văn bản, là theo đuổi đến cùng việc thực hiện các điều khoản của Hiến pháp trong cuộc sống. Trách nhiệm đó trước hết thuộc ban lãnh đạo.

Chịu ảnh hưởng của tư duy cũ và bị ám ảnh về nguy cơ "mất ổn định" nên trong việc sửa Hiến pháp lần này có vẻ khuynh hướng bảo thủ vẫn chiếm ưu thế. Biểu hiện của nó là chỉ muốn sửa Hiến pháp một cách "nhẹ nhàng", né tránh động chạm đến những vấn đề cơ bản. Với cách làm như vậy, khó có thể thoát khỏi lặp lại khuyết điểm cũ.

Muốn sửa Hiến pháp một cách căn cơ và nghiêm túc thì điều cần thiết có tính tiền đề là phải đổi mới tư duy chính trị, trước hết và tập trung là tư duy chính trị của ban lãnh đạo. Chỉ khi nào lực lượng lãnh đạo chính trị nhận thức đầy đủ, sẵn sàng và đủ bản lĩnh thực hiện những thay đổi cần thiết có tính cách mạng, thì mới khởi động được xung lực và sáng kiến xây dựng Hiến pháp của toàn xã hội. Làm được như vậy, nhất định sẽ có một bản Hiến pháp Việt Nam đúng với yêu cầu và tầm vóc lịch sử của đất nước hôm nay và mai sau.

2– Cuộc vận động góp ý kiến sửa đổi và bổ sung Hiến pháp đến nay đã được gần hai tháng, nhiều công việc đã được triển khai, nhưng kết quả còn hạn chế, không chỉ so với kỳ vọng của nhân dân và đòi hỏi của tình hình khách quan mà so ngay với những gì mà các cơ quan có trách nhiệm đề ra lúc đầu. Không chỉ vì cách chỉ đạo và tổ chức lấy ý kiến còn gò bó, hình thức, chưa tạo ra sự đồng cảm và tin cậy lẫn nhau; mà trước hết là vì bản Dự thảo còn nhiều hạn chế, bất cập, không toát lên tinh thần đổi mới, thực chất không khác gì nhiều so với Hiến pháp hiện hành. Trong khi đó, nhiều ý kiến đóng góp tâm huyết, xác đáng, nhưng khác với Dự thảo bị tiếp nhận một cách lạnh nhạt, nếu không nói là bị kỳ thị. Bản kiến nghị bẩy điểm, tập trung một số vấn đề quan trọng, với nhiều đề xuất cụ thể do 72 người đề xướng, đến nay đã có trên bốn ngàn người ký tên hưởng ứng, sau khi trao tận tay Ban soạn thảo, cũng không nhận được phản hồi tích cực hơn. Trong việc huy động trí tuệ xã hội xây dựng Hiến pháp, việc đối thoại, thảo luận, tranh luận giữa các quan điểm khác nhau là cần thiết và đáng khuyến khích. Sẽ hoàn toàn có hại và xử lý sai lầm nếu gán ghép cho nó màu sắc ý thức hệ, biến nó thành cuộc đấu tranh thắng thua giữa các thế lực chính trị. Chẳng hạn xem việc thảo luận xung quanh Điều 4 của Dự thảo Hiến pháp như một cuộc đấu tranh có tính chất thắng thua, sống còn giữa các lực lượng đối địch là một biểu hiện như vậy.

3– Không phải là việc khó nếu chỉ đơn giản muốn có một bản Hiến pháp sửa đổi "nhẹ nhàng", ra đời theo đúng các trình tự lập pháp quy định, dù làm như vậy Hiến pháp không thể xứng tầm và chắc cũng sẽ "yểu mệnh" như các Hiến pháp trước nó.

Để làm ra Hiến pháp đó chỉ cần căn cứ vào Hiến pháp cũ, bám sát các kết luận đã có sẵn trong Cương lĩnh, Nghị quyết, ý kiến chỉ đạo của các vị đứng đầu, rồi "diễn dịch" lại bằng ngôn từ lập hiến, sắp xếp thứ tự, sửa sang các mệnh đề, câu chữ, tìm cách diễn

đạt nước đôi, mơ hồ những điều "nhậy cảm", thiếu nhất quán … Bản Hiến pháp như vậy có thể được thông qua như trước đây và cũng có một vẻ "đẹp" hình thức không đến nỗi nào, nhưng không có mấy giá trị và sẽ cũng không được thực sự tôn trọng từ bất cứ chủ thể nào. Theo dõi những phiên chất vấn công khai , một mảnh nhỏ trong sinh hoạt của Quốc hội, dưới con mắt luật pháp, cũng có thể thấy tại cơ quan này không ít những lời nói và việc làm coi thường Hiến pháp, điều mà trong nhà nước pháp quyền người ta không bao giờ bỏ qua.

Hiến pháp đó vẫn mang danh là "luật mẹ", nhưng có lẽ sẽ là bà mẹ vô sinh (vì không đẻ ra được "luật con"- nhiều điều khoản của Hiến pháp không thể luật hoá) hoặc mẹ nuôi (vì "luật con" không được đẻ ra trên tinh thần "luật mẹ").

Đất nước đâu cần một bản Hiến pháp như vậy.

Điều đáng nói là sửa đổi Hiến pháp theo cách nói trên vừa đơn giản, vừa an toàn cho những người có trách nhiệm. Hiệu quả có thể không có, nhưng cũng như trước đây, không ai- kể cả người có cương vị cao nhất phải chịu trách nhiệm về hiệu quả đó, dù là trách nhiệm tinh thần, trách nhiệm chính trị hay trách nhiệm công vụ.

Nếu làm khác đi, thì không những phải "lao tâm khổ tứ", mà những người có trách nhiệm, trực tiếp là những thành viên Uỷ ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, Ban Biên tập, các cá nhân trong ban lãnh đạo sẽ phải đối mặt với nguy cơ bị truy chụp đủ các thứ "mũ" như làm trái Cương lĩnh, Nghị quyết, vi phạm nguyên tắc…

Trong tình huống đó, chẳng mấy ai không chọn lựa cách làm an toàn, dù có nhận thức có khác và lương tri có áy náy. Chính đây là rào cản lớn nhất khiến cho nội dung Dự thảo còn nghèo nàn ý tưởng đổi mới theo yêu cầu của cuộc sống, đồng thời mọi kiến nghị đổi mới, dù có căn cứ lý luận và thực tiễn vững chắc không thể bác bỏ, nhưng cũng rất khó lọt vào Hiến pháp sửa đổi, khiến cho việc lấy ý kiến nhân dân xây dựng Hiến pháp giống như "nước đổ lá khoai"

Đã đến lúc cần làm rõ vấn đề này.

Cương lĩnh, nghị quyết… của chính đảng cầm quyền (kể cả trong thể chế một đảng duy nhất cầm quyền và lãnh đạo) cần được xem là chương trình chính trị do chính đảng đó trình ra trước nhân dân, chủ thể của quyền lực nhà nước. Việc chấp nhận hay không, chấp nhận toàn bộ hay một phần, về nguyên tắc là quyền của nhân dân, thông qua các quy phạm pháp luật. Việc sửa đổi, điều chính cương lĩnh, nghị quyết cho phù hợp là việc làm bình thường trong đời sống của đảng cầm quyền. Đó không phải là nguyên lý "nhất thành bất biến", lại càng là không phải là điều áp đặt cho nhân dân và đất nước.

Nếu thống nhất nhận thức như vậy, thì cụ thể trong trường hợp sửa đổi Hiến pháp nước ta, Ban lãnh đạo Đảng cần tháo gỡ những thắt buộc của quan niệm và cách làm cũ, trước hết đối với chính mình, và sau đó đối với Uỷ ban dự thảo và các thành viên của nó, để họ đóng đúng vai trò chức năng của tổ chức được nhân dân uỷ nhiệm (thông qua Quốc hội), trong việc tiếp thu và thể hiện chính kiến đối với các kiến nghị

sửa đổi Hiến pháp. Đây cũng là một thời điểm tốt để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, điều Đảng từ lâu đã tự đặt ra và theo đuổi.

4– Hiện nay ý kiến xây dựng Hiến pháp không nhiều, đó là điều đáng buồn, vì vậy càng cần trân trọng người góp ý kiến. Cũng như chính nhân dân, những người đóng góp ý kiến nằm trong một phổ rất rộng về điều kiện nắm bắt thông tin, hiểu biết, động cơ, quan điểm, nguyện vọng…Ý kiến của họ đa dạng, khác nhau, có điểm tán thành, có điểm khác với Dự thảo là đương nhiên. Chính sự khác biệt đó cũng là một lý do của việc lấy ý kiến.

Phê phán những khuyết điểm của Hiến pháp cũ bao giờ cũng dễ hơn so với đề xuất những sửa đổi xác đáng. Có lẽ hầu hết, nếu không phải là tất cả những "sáng kiến lập hiến"và những kiến nghị cụ thể, đều có thể tìm thấy hình bóng của nó ở chỗ này, chỗ khác trong "kho" hiến pháp các nước trên thế giới. Không khó gì tìm trong cái "kho" đó để trưng ra những mảng đẹp, có màu sắc lấp lánh. Vấn đề là chọn được những mảnh ghép thích hợp, khớp với bức tranh tổng thể, và bức tranh tổng thể đó phải phù hợp với thực tế chính trị của đất nước. Để có một bản Hiến pháp Hoa kỳ 1787 với vẻn vẹn bẩy Điều, có giá trị đến ngày nay và được nhiều người xiển dương, những đầu óc chính trị thông thái nhất của nước Mỹ thời đó đã không sao chép ở đâu điều gì, mà chỉ xuất phát từ nhận thức về chân lý hiển nhiên và hiện tình đất nước, để đi tới thống nhất sau những cuộc tranh cãi gay gắt, vượt qua đủ loại trở lực. Sao chép Hiến pháp Hoa Kỳ hoặc bất cứ nước nào khác, lấy đó làm chuẩn mực để đánh giá Hiến pháp Việt Nam là việc vô lối, nhưng học tập và vận dụng cách xây dựng Hiến pháp của họ là việc cần thiết và có ích.

Ở nước ta, sửa Hiến pháp trước hết là hành vi chính trị, là đổi mới chính trị trong trong khuôn khổ trật tự. Để thực hiện việc đó cần có sự cộng tác, tin cậy lẫn nhau từ các phía, có thiện chí đối thoại, lắng nghe, thuyết phục nhau, có đấu tranh, có nhượng bộ. Các cơ quan có trách nhiệm có vai trò quyết định trong việc tạo ra một không gian chính trị như vậy, nhưng xã hôi và những người muốn đóng góp xây dựng Hiến pháp cũng không chỉ có vai trò thụ động.

Nếu làm được như vậy thì qua việc sửa đổi Hiến pháp, không khí chính trị sẽ được cải thiện, sự đồng tâm, nhất trí và khối đoàn kết toàn dân tộc sẽ được tăng cường .

Nếu không thì ngược lại, thậm chí có thể khởi đầu cho những phân ly mới trong xã hội .

Những bài học đắt giá trong lịch sử và tình thế đất nước hiện nay không cho phép chúng ta để xẩy ra điều ngược lại đó.

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/02/20/sua-doi-hien-phap-may-dieu-nghi-ngoi-bui-duc-lai/